



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 22/10/2025
09:10:08

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1898 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông dữ liệu số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1383/TTr-SKHCCN ngày 02 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Lưu: VT, TT PVHCC, TTTT, KGVX (Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số 1798 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển và quản trị dữ liệu; nhằm cụ thể hóa Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về phát triển, quản trị dữ liệu, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh. Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu đồng bộ, thống nhất, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác, sử dụng dữ liệu như một nguồn tài nguyên mới phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Cơ quan Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Phát triển nguồn nhân lực trong quản lý, số hóa, tạo lập dữ liệu, xử lý dữ liệu, ứng dụng các công nghệ số trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu số; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; việc chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

- Các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của cơ quan, đơn vị không trùng lặp, chồng chéo và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành Trung ương.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ Chiến lược dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Trung ương, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh và với các Bộ, ngành Trung ương. Từng bước chuẩn hóa, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường tích hợp, khai thác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, góp phần hình thành không gian số thống nhất; thay đổi tư duy và phương thức quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo kết nối, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và tuân thủ các quy định về an toàn thông tin mạng.

b) Phát triển dữ liệu phục vụ chính quyền số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng, được kết nối với Kho dữ liệu dùng chung (Kho dữ liệu số) của tỉnh, chia sẻ với Cổng dữ liệu mở, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ

theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù), đảm bảo người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng cơ quan, đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- Kết hợp khai thác, sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến để nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phân đầu 100% các cơ sở dữ liệu được rà soát, đánh giá, tiếp tục xây dựng, bổ sung và chuẩn hóa toàn diện theo tiêu chuẩn chung, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu thiết thực của người dân, doanh nghiệp.

c) Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý, giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; dữ liệu quản lý tàu cá, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo các sản phẩm OCOP đang bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện trên địa bàn tỉnh phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện trong nước và liên kết khu vực.

- 90% di sản văn hóa, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng, để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

- 100% bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở để triển khai các giải pháp, dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến, đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% dữ liệu không gian địa lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

- 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động đối với nước thải, khí thải của các cơ sở thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục được kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh; đồng thời phục vụ hiệu quả công tác phân tích, kịp thời đưa ra cảnh báo khi phát sinh nguy cơ sự cố môi trường.

- 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của lĩnh vực giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- 95% dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức theo phân cấp quản lý và phù hợp, đồng bộ với định hướng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các sở, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ “4 lớp”; đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung ưu tiên xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và ứng dụng chuyên ngành, hướng tới hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất, dùng chung, bảo đảm khả năng chia sẻ, khai thác hiệu quả; khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc triển khai phải bảo đảm kết nối, liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng quy định, quy chuẩn, hướng dẫn của bộ,

ngành chủ quản. Đồng thời, tuân thủ các quy định chung về kiến trúc tổng thể, mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị theo Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh thống nhất chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan hướng dẫn, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin, an ninh mạng của các cơ quan, đơn vị; đồng thời kiểm tra, đánh giá, kịp thời tham mưu UBND tỉnh biện pháp xử lý các rủi ro, sự cố phát sinh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu của tỉnh và kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Các sở, ban, ngành; địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 05 hàng tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ,

giải pháp thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, triển khai nền tảng dùng chung của ngành; tổ chức rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm bao quát toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước, đồng thời kết nối, tích hợp vào Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định (nếu có). Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai các nội dung về tạo lập, quản lý, quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Các tập đoàn, doanh nghiệp: Chủ động phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương về nguồn lực, công nghệ, bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc; đề xuất sáng kiến, giải pháp trong quá trình triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, của phát triển, khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU
QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định			
1	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Lâm Đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Xây dựng, cập nhật và triển khai Xây dựng Khung Kiến trúc số cấp tỉnh, phiên bản 4.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	2025-2026
3	Xây dựng, ban hành Quy chế sử dụng, khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
4	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về kỹ thuật kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
5	Triển khai hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong khu vực công theo quy định của Bộ, ngành Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2026
6	Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên môi trường điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025
7	Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số sẵn có từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
9	Hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
2	Triển khai vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
3	Triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2026
4	Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm hệ thống được vận hành thông suốt, hiệu quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
5	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ (E-cabinet)	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu; phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành, gắn kết với phát triển đô thị thông minh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2030
7	Triển khai chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	2025 – 2030
8	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin và hạ tầng phục vụ chuyển đổi số tại các địa phương trên địa bàn tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Thường xuyên
III	Phát triển dữ liệu			
1	Cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở			
1.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh Lâm Đồng	Theo phân công cụ thể của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
1.2	Thu thập khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu dùng chung phát sinh trong quá trình khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.3	Cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời các danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.4	Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2026

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.5	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành y tế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.6	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.7	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.8	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.9	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành công thương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.10	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành nội vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.11	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.12	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành xây dựng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.13	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành tài chính, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.14	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành ngoại vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030
1.15	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành dân tộc và tôn giáo, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, quy hoạch và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
1.16	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành đặc thù thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025-2030
1.17	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
2	Cập nhật và khai thác, sử dụng có hiệu quả các Nền tảng số quốc gia, hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia			
2.1	Hệ thống quản lý đấu giá tài sản	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an
2.2	Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.3	Nền tảng tài chính số quốc gia (Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính)	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.4	Nền tảng quản lý số liệu, báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.5	Nền tảng thuế điện tử	Thuế tỉnh Lâm Đồng	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.6	Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.7	Nền tảng quản lý dữ liệu thống kê	Chi cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.8	Nền tảng Cổng công khai ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.9	Nền tảng kế toán hành chính, sự nghiệp	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.10	Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán Nhà nước số (VDBAS)	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tài chính
2.11	Nền tảng quản lý cán bộ công chức, viên chức quốc gia	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2.12	Nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2.13	Sàn giao dịch việc làm quốc gia	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2.14	Nền tảng quản lý lao động và việc làm	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2.15	Nền tảng lưu trữ số quốc gia	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2.16	Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Y tế

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.17	Nền tảng giáo dục quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2.18	Nền tảng thú y, sức khỏe động vật quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.19	Nền tảng dữ liệu không gian địa lý quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.20	Nền tảng quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.21	Nền tảng quản lý vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và dịch bệnh động vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.22	Nền tảng giám sát, phòng chống dịch bệnh động vật Vùng 1 - Vùng 7 chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.23	Nền tảng quản lý thương mại và thị trường	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công Thương
2.24	Nền tảng quản lý các điều ước và thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao
2.25	Nền tảng lãnh sự dùng chung của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao
2.26	Nền tảng số pháp luật Việt Nam	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Tư pháp

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.27	Nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2.28	Nền tảng Quản trị và Kinh doanh du lịch	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2.29	Nền tảng dân tộc, tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2.30	Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
2.31	Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
2.32	Nền tảng quản lý công tác khiếu nại, tố cáo quốc gia	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ
2.33	Nền tảng số công tác thanh tra	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ
2.34	Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ
2.35	Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước khu vực 10	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2.36	Hệ thống thông tin tín dụng quốc gia	Ngân hàng Nhà nước khu vực 10	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Phát triển dữ liệu số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ phục vụ chỉ đạo, điều hành			
3.1	Tổ chức tạo lập, kết nối, chia sẻ tổng hợp, phân tích, đánh giá, giám sát chất lượng thông tin, dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025 - 2026
3.2	Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều với các bộ, ngành theo quy định tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025
3.3	Thực hiện khai thác, sử dụng theo yêu cầu của lãnh đạo Chính phủ đối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
3.4	Kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
4	Xây dựng kịch bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu			
4.1	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về Phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban ngành, địa phương	Khi Trung ương yêu cầu
4.2	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban ngành, địa phương	Khi Trung ương yêu cầu

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.3	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban ngành, địa phương	Khi Trung ương yêu cầu
4.4	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban ngành, địa phương	Khi Trung ương yêu cầu
4.5	Xây dựng kịch bản, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến phục vụ Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm giao thông vận tải	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban ngành, địa phương	Khi Trung ương yêu cầu
5	Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Hoàn thiện, cập nhập chức năng Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phát huy tối đa hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2030
3	Kết nối liên thông, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của tỉnh	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các bộ ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
5	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2026
V	Đảm bảo an toàn thông tin mạng			
1	Phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Công an tỉnh	Thường xuyên
2	Triển khai mô hình bảo vệ “4 lớp” cho tất cả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Công an tỉnh	Thường xuyên
3	Triển khai hệ thống phòng, chống mã độc tập trung và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
4	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng gắn với quản trị dữ liệu, trong đó chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân và thiết lập cơ chế giám sát việc thu thập, khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định pháp luật hiện hành	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 của tỉnh Lâm Đồng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025-2030
6	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	2025
VI Truyền thông, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực				
1	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan báo chí	Thường xuyên
2	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước thông qua các khóa tập huấn trực tiếp và trực tuyến	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
3	Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
4	Tổ chức hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để đào tạo về khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên